

Bản án số: 91/2025/HS-ST

Ngày: 15/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tân

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 20/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2025/QĐXXST-HS ngày 29/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị L; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 12/02/1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 40D/9 HT, Phường MB, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12; Con ông Phạm Văn Đầu (chết) và bà Phạm Thị Chính (chết). Bị cáo có chồng và 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024. (Bị cáo có mặt)

2. Quách Thị Yến D; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 13/02/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 40D/9 HT, Phường MB, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; Con ông Quách Ngọc O và bà Phạm Thị L. Bị cáo có chồng và 03 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024. (Bị cáo có mặt)

3. Quách Yến T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/02/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 40D/9 HT, Phường MB, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Con ông Quách Ngọc O và bà Phạm Thị L. Bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Quách Yến T 04 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 162/ST ngày 11/8/2015. Ngày 10/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19/3/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Quách Yến T 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST. Ngày 03/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa thi hành án phí dân sự sơ thẩm số 612.000 đồng và bồi thường cho người bị hại 18.240.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024. (Bị cáo có mặt)

4. Hiếu Tuấn C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/9/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 371/40/7 TC, Phường MB, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 7/12; Con ông Hiếu Ry và bà Nguyễn Thị Nga. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Hiếu Tuấn C 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 1502/HSST. Ngày 21/01/2011, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 25/12/2013, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định số 270/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 31/12/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024. (Bị cáo có mặt)

5. Phạm Thị Cẩm U; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28/5/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 197/22 CM, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 7/12; con ông Phạm Tấn Đào (chết)

và bà Lý Kim Hoa, Bị cáo có chồng và 05 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2006, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Thị Cẩm U 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng theo bản án hình sự sơ thẩm số 77/2006/HS-ST.

- Ngày 25/8/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt Phạm Thị Cẩm U 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng theo bản án hình sự phúc thẩm số 449/HSPT.

- Ngày 14/5/2008, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Thị Cẩm U 04 năm, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 62/2008/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên là 05 năm 02 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 10/10/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024. (Bị cáo có mặt)

6. Lê Ngọc R; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 23/5/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 296 LP, Phường ML, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; con ông Lê Văn Liêm và bà Trần Ngọc Xuân. Bị cáo có chồng và 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Ngọc R 01 năm 06 tháng, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 140/HSST. Ngày 18/4/2024, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024. (Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Chu Đức Q; Địa chỉ: 66/19/8/16 TQ, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2/ Ông Quách Ngọc O; địa chỉ: 40D/9 HT, Phường MB, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3/ Ông Vũ Hoàng L; Địa chỉ: 399/38 LT, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4/ Ông Lê Hồng H; Địa chỉ: E2/43 ấp 5, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- 5/ Ông Lưu Văn N; Địa chỉ: ấp BH, xã ĐT, huyện DH, tỉnh LA. (Vắng mặt)
6/ Ông Nguyễn Văn Q2; Địa chỉ: ấp ĐĐ, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV. (Vắng mặt)
7/ Bà Nguyễn Thị Hoàng Y; Địa chỉ: 15B NB, phường PM, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước số 335 TV, Phường MH, Quận B phát hiện Hiếu Tuấn C đang điều khiển xe mô tô biển số 54P5-4423 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe và mời về trụ sở Công an Phường MH, Quận B để kiểm tra. Qua kiểm tra, C tự lấy giao nộp cho Công an 01 gói nylon chứa chất bột từ trong túi quần phía trước bên trái của C đang mặc (C khai nhận là heroine của C để sử dụng) nên Công an thu giữ vật chứng và đưa C về trụ sở Công an Phường MH, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước số 477 BĐ, Phường MB, Quận B phát hiện Phạm Thị Cẩm U đang điều khiển xe mô tô biển số 59N1-048.90 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện U thả từ tay trái xuống đất 02 gói nylon chứa chất bột nên thu giữ và U khai nhận là heroine của U để sử dụng nên Công an thu giữ vật chứng và đưa U về trụ sở Công an Phường MB, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến chân cầu VM, Phường ML, Quận B phát hiện Lê Ngọc R đang điều khiển xe mô tô biển số 62T1-1670 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện R thả từ tay trái xuống đất 01 gói nylon chứa chất bột nên thu giữ và R khai nhận là heroine của R để sử dụng nên Công an thu giữ vật chứng và đưa R về trụ sở Công an Phường ML, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để làm rõ.

Qua điều tra mở rộng, C, R và Tú khai mua ma túy của Phạm Thị L và Quách Thị Yến D nên vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/4/2024, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến ngã ba đường BĐ và đường Nguyễn

Văn Cửa, Phường MB, Quận B phát hiện Phạm Thị L nên mời L về trụ sở Công an Phường MB, Quận B để làm việc.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 18/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường MB, Quận B đưa L về kiểm tra hành chính nhà của L tại số 40D/9 HT, Phường MB, Quận B. Khi kiểm tra khu vực tầng trệt thì có mặt Quách Thị Yến D. Qua kiểm tra, D tự lấy giao nộp cho Công an 01 ca nhựa đựng 02 gói nylon bên trong có 17 gói nylon chứa chất bột, 01 chai nhựa màu xanh ghi chữ “DUCK” đựng 01 bịch nylon màu đen, bên trong có 02 gói nylon đựng 27 gói nylon chứa chất bột. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của D 01 điện thoại di động. Tiếp tục kiểm tra khu vực ban công trên gác nhà, Công an phát hiện Quách Yến T. Khi thấy Công an, A ném xuống mái tôn cạnh ban công 01 gói nylon chứa chất bột thì bị Công an thu giữ. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ 01 hộp kim loại màu vàng đựng 01 gói nylon chứa chất bột. Tiếp tục kiểm tra phòng ngủ bên trái trên gác có 01 hộp kim loại màu đỏ ghi chữ “TIRAMISU” đựng 01 gói nylon chứa tinh thể. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của A 01 điện thoại di động. Tại thời điểm kiểm tra có mặt Nguyễn Thị Hoàng Y và Nguyễn Văn Q2. Sau đó, Công an khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và dẫn giải các đối tượng trên về trụ sở Công an Phường MB, Quận B để làm việc.

Cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường MB, Quận B khám xét chỗ ở của D tại nhà số 40D/9 HT, Phường MB, Quận B. Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ: tại khu vực tầng trệt có 01 cây kéo, 01 lưỡi lam, 20 gói nylon; tại khu vực trên gác phòng ngủ bên trái của D có 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Công an thu giữ vật chứng và đưa D, A về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với L.

Ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trưng cầu giám định số 1615/QĐ. Ngày 27/04/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định số 4949/KL-KTHS cho biết:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có hình dấu vân tay ghi tên Hiếu Tuấn C, chữ ký ghi tên Phạm Thị L và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột (M1).

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Ngọc R, Quách Thị Yến D và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8. Bên trong có 01 nylon chứa chất bột (M2).

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Cẩm U, Quách Thị Yến D và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8. Bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột (M3).

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Quách Thị Yến D, Phạm Thị L và hình dấu Công an Phường MB, Quận B. Bên trong có 01 ca nhựa đựng 02 gói nylon bên trong có 17 gói nylon chứa chất bột (M4), 01 chai nhựa màu xanh ghi chữ “DUCK” đựng 01 bịch nylon màu đen bên trong có 02 gói nylon đựng 27 gói nylon chứa chất bột (M5).

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Quách Yến T và hình dấu Công an Phường MB, Quận B. Bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột (M6), 01 hộp kim loại màu vàng đựng 01 gói nylon chứa chất bột (M7), 01 hộp kim loại màu đỏ ghi chữ “TIRAMISU” đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (M8).

Qua giám định, có khối lượng:

M1 = 0,1597g, M2 = 0,1675g, M3 = 0,7216g, M4 = 1,8725g, M5 = 9,58g, M6 = 0,0468g, M7 = 0,0272g tất cả là ma túy ở thể rắn, loại Heroine; M8 = 0,3211g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, các bị cáo Phạm Thị L, Quách Thị Yến D, Quách Yến T, Hiếu Tuấn C, Phạm Thị Cẩm U, Lê Ngọc R khai nhận như sau:

- C khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, C điều khiển xe mô tô biển số 54P5-4423 đến hẻm 40 HT, Phường MB, Quận B tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, C gặp và hỏi mua heroine của L với giá 180.000 đồng. L đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho C 01 gói nylon chứa heroine. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe đến trước số 335 TV, Phường MH, Quận B thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên.

- Tú khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, Tú điều khiển xe mô tô biển số 59N1-048.90 đến hẻm 40 HT, Phường MB, Quận B tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Tú gặp và hỏi mua heroine của Quách Thị Yến D với giá 400.000 đồng. D đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho Tú 02 gói nylon chứa heroine. Sau khi mua được ma túy, Tú cầm 02 gói ma túy trên tay trái, điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tú điều khiển xe đến trước số 477 BĐ, Phường MB, Quận B thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên.

- R khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, R điều khiển xe mô tô biển số 62T1-1670 đến hẻm 40 HT, Phường MB, Quận B tìm mua ma túy sử dụng. Khi

đến nơi, R gặp và hỏi mua heroine của D với giá 200.000 đồng. D đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho R 01 gói nylon chứa heroine. Sau khi mua được ma túy, R cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi R điều khiển xe đến chân cầu VM, Phường ML, Quận B thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên. Trước đó, vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/4/2024, R điều khiển xe mô tô biển số 62T1-1670 đến hẻm 40 HT, Phường MB, Quận B gặp và mua của D 01 gói heroine với giá 200.000 đồng rồi tìm nơi vắng người sử dụng hết. Tổng cộng R mua heroine của D 02 lần như đã nêu trên.

- L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. L bắt đầu mua bán ma túy cùng với con ruột Quách Thị Yến D từ đầu tháng 4/2024 đến khi bị bắt. D phụ giúp L cảnh giới khi L đứng bán ma túy cho người mua và khi L có công việc, D sẽ thay L bán ma túy cho người mua. L là người trực tiếp mua ma túy và mang về nhà dùng lưỡi lam, kéo, gói nylon phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán. Tiền bán ma túy mà D thu được từ người mua thì D sẽ đưa lại cho L. Mỗi ngày, L sẽ trả công cho D số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng cộng từ khi bán ma túy đến khi bị bắt, L thu lợi được số tiền khoảng 10.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào ngày 15/4/2024, L sử dụng điện thoại gọi đến số thuê bao (không rõ số) gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) hỏi mua 6.000.000 đồng tiền heroine. Người phụ nữ đồng ý bán và L hẹn người phụ nữ giao ma túy tại trước nhà tại 40D/9 HT, Phường MB, Quận B. Khoảng 01 giờ sau, người phụ nữ mang 01 gói nylon chứa heroine đến trước nhà giao cho L và nhận của L số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L mang vào nhà sử dụng lưỡi lam, kéo, gói nylon phân ra thành nhiều gói nhỏ. Phân ma túy xong, L phân loại thành hai giá bán, những gói ma túy bán với giá 200.000 đồng thì L cất giấu ma túy vào ca nhựa, những gói ma túy bán với giá 400.000 đồng thì L bỏ vào trong bì nylon màu đen và cất giấu vào chai nhựa màu xanh ghi chữ “DUCK”, đợi người hỏi mua thì L và D sẽ bán.

Khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, L và D đã bán ma túy cho nhiều người mua khác nhau (không rõ lai lịch). Đến sáng ngày 18/4/2024, L đang đứng trong hẻm 40 HT, Phường MB, Quận B thì Hiếu Tuấn C đến gặp L hỏi mua 01 gói heroine. L đồng ý và nói giá bán 200.000 đồng nhưng C không đủ tiền nên chỉ đưa L số tiền 180.000 đồng, L nhận tiền và đưa cho C 01 gói nylon chứa heroine. Đến chiều ngày 18/4/2024, L có công việc trong nhà nên D thay L ra đứng trong hẻm 40 HT, Phường MB, Quận B chờ người hỏi mua ma túy thì bán. D đã bán được 03 gói heroine cho 02 người mua (không

rõ lai lịch) thu được 600.000 đồng và D đưa lại cho L. Sau đó, L có công việc nên đi ra ngoài. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, L đang điều khiển xe mô tô biển số 59L3-121.29 đi công việc đến ngã ba đường Nguyễn Văn Cửa – đường BD, Phường MB, Quận B thì bị Công an mời về làm việc như đã nêu trên. Ngoài ra, L còn khai nhận trưa ngày 18/4/2024, Quách Yến T (con trai của L) gặp L tại nhà 40D/9 HT, Phường MB, Quận B và Thanh xin L 01 gói heroine để sử dụng thì L đồng ý. Sau đó, L lấy 01 gói heroine từ trong ca nhựa ra đưa cho Thanh để Thanh sử dụng.

- D khai nhận: D bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Phạm Thị L (mẹ ruột của D) từ đầu tháng 4/2024 đến khi bị bắt, trong đó D phụ giúp L cảnh giới khi L đứng bán ma túy cho người mua và khi L có công việc, D sẽ thay L bán ma túy. L là người trực tiếp mua ma túy và mang về nhà dùng lưới lam, kéo, gói nylon phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện thu lợi. Tiền bán ma túy mà D thu được thì D đưa lại cho L. Mỗi ngày, L sẽ trả công cho D số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng cộng từ khi bán ma túy đến khi bị bắt, D thu lợi được số tiền khoảng 5.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào ngày 15/4/2024, L nói cho D biết vừa mua heroine về để phân nhỏ bán. Sau khi L mua được ma túy, L mang vào nhà sử dụng lưới lam, gói nylon và kéo để phân ma túy ra thành nhiều gói nhỏ (D không có phân chia ma túy cùng L nên D không rõ số lượng L phân ra thành bao nhiêu gói). Phân ma túy xong, L phân loại thành hai mức giá bán, những gói ma túy bán với giá 200.000 đồng thì L cất giấu vào ca nhựa, những gói ma túy bán với giá 400.000 đồng thì L bỏ vào trong bọc nylon màu đen và cất giấu vào chai nhựa màu xanh ghi chữ “DUCK”, đợi có người đến hỏi mua thì D và L sẽ bán. Vào khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, D và L đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau (không rõ lai lịch).

Vào chiều ngày 18/4/2024, do L có công việc trong nhà nên D thay L ra đứng trong hẻm 40 HT, Phường MB, Quận B chờ người hỏi mua ma túy thì D sẽ bán. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi D đang đứng trong hẻm 40 HT thì Phạm Thị Cẩm U đến gặp D hỏi mua 02 gói heroine với giá 400.000 đồng. D đồng ý bán, nhận tiền và đưa 02 gói nylon chứa heroine cho Tú. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày 18/4/2024, tiếp tục có Lê Ngọc R đến gặp D hỏi mua 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. D đồng ý bán, nhận tiền và đưa 01 gói nylon chứa heroine cho R. Sau khi bán được ma túy cho R và Tú, D thu được số tiền 600.000 đồng và mang vào đưa cho L. Do sợ Công an kiểm tra nên D đã mang 01 ca nhựa và 01 chai nhựa xanh ghi chữ “DUCK” đựng heroine từ khu vực bếp vào cất giấu trong bao ve chai để sau nhà. Đến

khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Công an kiểm tra hành chính như D đã nêu trên. Khi Công an kiểm tra, D mới rõ số lượng ma túy trong ca nhựa có 17 gói nhỏ và trong chai nhựa xanh ghi chữ “DUCK” có 27 gói nhỏ. Đối với gói nylon chứa tinh thể và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp dạng hàng đá mà Công an thu giữ là của Quách Yến T (em ruột của D). Do Thanh sử dụng ma túy tại phòng ngủ của D nên ma túy và dụng cụ sử dụng Thanh đặt tại phòng ngủ của D. D sử dụng ma túy đá cùng với Thanh và chồng của D là Nguyễn Văn Q2 được 02 lần như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 17/4/2024 (không rõ giờ), D lên phòng ngủ trên gác của D thấy Thanh và Quý đang sử dụng ma túy đá thì lúc này, Thanh rủ D đến sử dụng chung với Quý và Thanh thì D đồng ý. Sử dụng được một ít thì D xuống dưới tầng trệt làm việc nhà.

+ Lần thứ hai: Vào sáng ngày 18/4/2024 (không rõ giờ), D lên phòng ngủ trên gác của D tiếp tục thấy Thanh và Quý đang sử dụng ma túy đá nên Thanh rủ D đến sử dụng chung với Quý và Thanh. Sử dụng được một ít thì D xuống dưới tầng trệt làm việc nhà.

- Thanh khai nhận: Do nghiện ma túy tổng hợp hàng đá và heroine nên vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/4/2024, Thanh điều khiển xe mô tô mượn của D đi đến khu vực gầm cầu Nhị Thiên Đường, Phường MH, Quận B tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực trên, Thanh gặp một nam thanh niên tên Kha (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy hàng đá Kha đồng ý và lấy 01 gói nylon chứa ma túy đá từ trong người ra đưa cho Thanh. Thanh cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe về nhà số 40D/9 HT, Phường MB, Quận B. Về đến nhà Thanh lấy một ít ma túy bỏ vào trong bình dụng cụ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/4/2024, Thanh tiếp tục lấy ma túy đá bỏ một ít vào bình dụng cụ sử dụng ma túy và rủ D, Quý cùng sử dụng ma túy chung. Thanh cùng Quý và D sử dụng ma túy tại phòng ngủ của D. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, Thanh tiếp tục lấy ma túy đá bỏ một ít vào bình dụng cụ sử dụng ma túy và rủ D, Quý cùng sử dụng ma túy chung. Thanh cùng Quý và D sử dụng ma túy tại phòng ngủ của D. Sau khi sử dụng ma túy, bình dụng cụ sử dụng ma túy Thanh để trong phòng ngủ của D. Số ma túy đá còn lại Thanh cất giấu trong 01 hộp kim loại màu đỏ ghi chữ “TIRAMISU” trong phòng ngủ của D bên trái trên gác. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, Thanh có nhu cầu sử dụng ma túy heroine và Thanh biết L có ma túy heroine nên Thanh xin ma túy của L để sử dụng thì L đồng ý cho. L lấy ra 01 gói nylon chứa heroine trong ca nhựa màu xanh dương để tại khu vực bếp đưa cho Thanh. Sau đó, Thanh mang gói nylon chứa ma túy heroine lên phòng ngủ của Thanh phân thành 02 gói nylon chứa heroine, 01 gói Thanh cất vào 01 hộp kim loại

màu vàng để ngoài khu vực ban công và 01 gói Thanh cất vào trong túi quần phía trước bên phải Thanh đang mặc. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra và phát hiện như đã nêu trên.

Ngoài ra, khi kiểm tra nhà của L có các đối tượng Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Văn Q2 khai nhận như sau:

Quý khai nhận: Quý sống chung như vợ chồng với D từ năm 2017 đến đầu năm 2023 thì Quý dọn ra ngoài không còn sống chung với D. Ngày 17/4/2024, Quý đến nhà của D tại số 40D/9 HT, Phường MB, Quận B thăm con ruột của Quý và D. Tại đây, Quý được Thanh rủ sử dụng ma túy đá chung với D được 02 lần tại phòng ngủ của D như đã nêu trên. Lời khai của Quý phù hợp với lời khai của D và Thanh.

Yến khai nhận: Yến có mối quan hệ bạn bè với Quách Thị Yến D. Ngày 18/4/2024, Yến đến nhà D chơi thì Công an đến kiểm tra. Việc D và L có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thì Yến hoàn toàn không biết và không có phụ giúp D và Liệu mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS-Q8 ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

Phạm Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Quách Thị Yến D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và các điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Quách Yến T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Hiếu Tuấn C, Phạm Thị Cẩm U và Lê Ngọc R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo L và những người mua ma túy của các bị cáo L, D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiếp tục truy xét, khi nào đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn Q2 không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do các bị cáo D, L thực hiện. Tuy nhiên, Quý có hành vi “Sử dụng

trái phép chất ma túy” cùng Thành và D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 giao Công an Phường MB, Quận B ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Quý.

Đối với Nguyễn Thị Hoàng Y không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do các bị cáo D, L thực hiện. Tuy nhiên, tiến hành xét nghiệm chất ma túy cho kết quả Yền dương tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 giao Công an Phường MB, Quận B ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Yền.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Thị L từ 11 năm đến 12 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 14 năm đến 16 năm tù. Phạt bổ sung số tiền là 60 triệu đồng.

Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Quách Thị Yền D từ 10 năm đến 11 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 năm 06 tháng đến 20 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung số tiền là 60 triệu đồng.

Áp dụng điểm a, điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Quách Yền T từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 09 năm đến 10 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 16 năm đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Hiếu Tuấn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Thị Cẩm U từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lê Ngọc R từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định, với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Từ đầu tháng 4/2024, bị cáo Phạm Thị L đã cùng với con gái mình là bị cáo Quách Thị Yến D đã có hành vi mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Theo đó L là người trực tiếp mua ma túy và mang về nhà dùng lưới lam, kéo, gói nylon phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán. D phụ giúp L cảnh giới khi L đứng bán ma túy cho người mua và khi L có công việc, D sẽ thay L bán ma túy cho người mua, tiền bán ma túy mà D thu được từ người mua thì D sẽ đưa lại cho L. Mỗi ngày, L sẽ trả công cho D số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tại thời điểm phát hiện là vào ngày 18/4/2024, tại nhà số 40D/9 HT, Phường MB, Quận B, cơ quan chức năng đã thu được số ma túy là 11,2054g ma túy, loại heroine của L và D nhằm mục đích để bán cho các con nghiện, trước đó 02 bị cáo đã bán ma túy cho các bị cáo, Hiếu Tuấn C, Phạm Thị Cẩm U, Lê Ngọc R với số lượng ma túy là 1,04488g. Như vậy, tổng số lượng ma túy mà L và D phải chịu trách nhiệm là 12,25028g ma túy loại heroin.

Bên cạnh đó Phạm Thị L còn có hành vi cung cấp ma túy là heroin cho con mình là Quách Yến T để Thanh sử dụng (tại phiên tòa Thanh thừa nhận khi khám xét thì Thanh đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại chưa sử dụng là 0,074 ma túy loại Heroin).

Đối với Quách Thị Yến D ngoài việc cùng với Phạm Thị L mua bán trái phép chất ma túy thì vào các ngày 17/7 và 18/4, bị cáo đã sử dụng phòng ngủ của mình để tổ chức cho Quách Yến T và Nguyễn Ngọc Quý sử dụng ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Quách Yến T vào các ngày 17/7 và 18/4 đã chuẩn bị ma túy (loại methamphetamine) cùng với các dụng cụ sử dụng để tổ chức cho Quách Thị Yến D cùng Nguyễn Ngọc Quý sử dụng ma túy tại phòng ngủ của D. Ngoài ra khi khám xét, còn phát hiện bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,3211g ma túy, loại Methamphetamine.

Các bị cáo Hiếu Tuấn C, Phạm Thị Cẩm U, Lê Ngọc R đã có hành vi mua ma túy của L và D về để sử dụng, các bị cáo sau khi mua về chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo đó, C có hành vi tàng trữ 0,1597g; Tú có hành vi tàng trữ 0,7216g và R có hành vi tàng trữ 0,1675g đều là ma túy loại heroine.

Theo đó, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Quách Yến T đã có 01 tiền án được xác định là tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo như sau.

Phạm Thị L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Quách Thị Yến D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và các điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Quách Yến T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hiếu Tuấn C, Phạm Thị Cẩm U và Lê Ngọc R đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử lý nghiêm, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Phạm Thị L và Quách Thị Yến D, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên đối với các bị cáo Thanh, C, Tú, R đều có nhân thân xấu nên cần xem xét khi lượng hình.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo D và R đều nuôi con còn nhỏ để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội cũng như mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị trong phân luận tội tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số ma túy thu được của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền mà các bị cáo L và D hưởng lợi từ việc mua bán ma túy xét cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 54P5-4423, số khung: 7D003044, số máy: VMVA2ED003044 là của C mượn của em dâu tên Chu Mỹ Linh. Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô trên cho kết quả là của ông Chu Đức Q, cha ruột của chị Linh, ông Quang đưa xe cho chị Linh sử dụng đi lại, ngày 18/4/2024, C hỏi mượn chị Linh xe mô tô biển số 54P5-4423 để đi công việc thì chị Linh đồng ý. Sau đó, C sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng thì chị Linh hoàn toàn không biết và không liên quan, theo đó Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Chu Đức Q.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59L3-121.29, số khung: RLHJF5834LZ510625, số máy: JF86E5239196. L khai mượn của chồng tên Quách Ngọc O, sinh năm 1961, ngụ tại Phường 12, Quận 5. Tại Cơ quan điều tra, ông Thoại trình bày mua xe mô tô trên tại một cửa hàng mua bán xe mô tô (không rõ địa chỉ) tại khu vực Quận 8 với giá 36.000.000 đồng vào tháng 3/2024. Sau khi mua xe, bị cáo và ông Thoại chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và ông Thoại sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 18/4/2024, L hỏi mượn xe đi công việc thì ông Thoại đồng ý. Sau đó, L sử dụng xe đi ra ngoài thì bị bắt. Qua xác minh nguồn gốc xe cho kết quả do anh Vũ Hoàng L, ngụ tại Phường S, Quận B đứng tên chủ sở hữu và hiện anh Long không thực tế cư ngụ tại 399/38 LT, Phường S, Quận B. Ngày 07/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đăng báo tìm chủ xe hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết. Theo đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu

trong thời hạn 01 năm, quá thời hạn trên không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357810064454003, gắn sim số 0932782365 và 600.000 đồng của bị cáo L và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, gắn sim số 0939125842 của bị cáo D liên quan đến việc mua bán ma túy xét cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 cây kéo, 01 lưới lam, 20 gói nylon là dụng cụ của L dùng phân chia ma túy, 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy là dụng cụ của Thanh dùng để sử dụng ma túy xét cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Lê Ngọc R: 01 xe mô tô biển số 62T1-1670, số khung: RMNWCHWMN7H001153, số máy: VHLFMI52FMHV381153. R khai mượn xe trên của chồng tên Lê Hồng H, sinh năm 1982, ngụ tại Phường 10, Quận 8. Tại Cơ quan điều tra, anh Hải trình bày mua xe mô tô trên tại một cửa hàng mua bán xe mô tô (không rõ địa chỉ) thuộc xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh với giá 5.000.000 đồng vào tháng 8/2022. Sau khi mua xe, anh Hải chưa sang tên đổi chủ và anh Hải sử dụng xe làm phương tiện đi làm hàng ngày. Ngày 18/4/2024, R (vợ của anh Hải) hỏi mượn xe đi công việc thì anh Hải đồng ý. Sau đó, R sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng thì anh Hải hoàn toàn không biết. Qua xác minh nguồn gốc xe cho kết quả xe do anh Lưu Văn N, sinh năm 1975, ngụ tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu. Tại Cơ quan điều tra, anh Nhựt trình bày mua xe mô tô trên tại một cửa hàng mua bán xe mô tô (không rõ địa chỉ) tại khu vực huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với giá 20.000.000 đồng vào tháng 01/2008. Sau khi mua xe, anh Nhựt làm thủ tục đăng ký xe do anh đứng tên chủ sở hữu và đến năm 2020, anh Nhựt bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng. Ngày 07/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đăng báo tìm chủ xe hữu xe mô tô trên, nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết. Theo đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, quá thời hạn trên không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59N1-048.90, số khung: 064635BY, số máy: 597348243E thu của bị cáo Tú, Tú khai xe trên do cha ruột của Tú tên Phạm Tấn Đào. Tháng 9/2021, ông Đào cho Tú sử dụng chiếc xe trên và sau đó ông Đào chết do bệnh già. Tú sử dụng xe mô tô biển số 59N1-048.90 làm phương tiện đi làm hàng ngày và mua ma túy để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu REDMI gắn sim số 0774421141 của bị cáo Thanh dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến ma túy nên xét cần trả lại cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Thị L 11 (mười một) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; 03 (ba) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2024. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm b, điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Quách Thị Yến D 10 (mười) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2024. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Căn cứ a, điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Quách Yến T 07 (bảy) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 09 (chín) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Hiếu Tuấn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Thị Cẩm U 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt Lê Ngọc R 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2024.

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Buộc bị cáo Phạm Thị L nộp lại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Quách Thị Yến D nộp lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1523/24 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị L, dấu vân tay ghi tên Hiếu Tuấn C và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy Long và giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1523/24 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Ngọc R, Quách Thị Yến D và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy Long và giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1523/24 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Cẩm U, Quách Thị Yến D và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy Long và giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1523/24 (gói 4) bên ngoài có chữ ký ghi tên Quách Thị Yến D, Phạm Thị L và hình dấu Công an Phường MB Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy Long và giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1523/24 (gói 5) bên ngoài có chữ ký ghi tên Quách Yến T và hình dấu Công an Phường MB Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy Long và giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

- 01 (một) cây kéo, 01 (một) lưỡi lam, 20 (hai mươi) gói nylon là dụng cụ của L dùng phân chia ma túy, 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho ông Chu Đức Q 01 (một) xe mô tô biển số 54P5-4423, số khung: 7D003044, số máy: VMVA2ED003044.

Tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 (một) năm đối với các xe mô tô sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 59L3-121.29, số khung: RLHJF5834LZ510625, số máy: JF86E5239196.

- 01 (một) xe mô tô biển số 62T1-1670, số khung: RMNWCHWMN7H001153, số máy: VHLFMI52FMHV381153.

Nếu hết thời hạn trên nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357810064454003, gắn sim số 0932782365.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, gắn sim số 0939125842

- 01 (một) xe mô tô biển số 59N1-048.90

- 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng của bị cáo L liên quan đến việc mua bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo Quách Yến T 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI gắn sim số 0774421141.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 15/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8)

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/5/2025; Bị hại, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tân

